

THÔNG TIN BỘ MÔN ĐỊA LÍ 7 NĂM HỌC 2021 - 2022

Giáo viên giảng dạy Địa lí khối 7	Thầy: Trần Như Quang Tín Cô: Phạm Thị Nhâm
Hình thức học trực tuyến	1/ HS vào trang web của trường để tải file nội dung bài học; 2/ Video bài giảng từ thứ 2 → thứ 7 hàng tuần trên trang “lophocketnoi”. 3/ HS tham gia học các tiết học trực tuyến theo TKB nhà trường. <i>HS viết bài, hoàn thành các bài tập vào vở (nếu có).</i>
Số tiết học môn Địa lí mỗi tuần	2 tiết / tuần
Số cột điểm đánh giá mỗi học kỳ	4 – 5 cột điểm / học kỳ
Cách tìm kiếm SGK điện tử	1/ Học sinh tải file sách theo link hoặc từ internet https://drive.google.com/drive/folders 2/ Liên hệ với GVBM, GVCN của lớp để được hỗ trợ.
Liên hệ với giáo viên bộ môn	Thông qua email Thầy Tín : Trantin1712.hcmup@gmail.com Cô Nhâm : phamnhamdhv@gmail.com

NỘI DUNG HỌC TRỰC TUYẾN

TUẦN 1 TỪ 6/9/2021 ĐẾN 12/9/2021 - ĐỊA LÝ 7

BÀI 1 : DÂN SỐ

1. Dân số, nguồn lao động:

- Dân số là tổng số dân sinh sống ở 1 địa điểm hoặc 1 vùng, 1 lãnh thổ, 1 quốc gia trong 1 thời gian cụ thể.

2. Dân số thế giới tăng nhanh trong thế kỉ XIX và thế kỉ XX:

- Trong nhiều thế kỉ, dân số thế giới tăng hết sức chậm chạp. Nguyên nhân do bệnh dịch, đói kém, chiến tranh.

- Từ đầu thế kỉ XIX đến nay, dân số thế giới tăng nhanh. Nguyên nhân: do có những tiến bộ về kinh tế - xã hội và y tế.

3. Sự bùng nổ dân số:

- Sự bùng nổ dân số ở các nước đang phát triển đã tạo sức ép đối với việc làm, phúc lợi xã hội, môi trường, kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội ...

4. Bài tập:

BT 1: Dựa vào tập bản đồ địa lí 7 hoặc nguồn tư liệu internet em hãy kể tên 3 quốc gia có dân số đông nhất thế giới hiện nay?

BT 2 : Bùng nổ dân số hiện nay chủ yếu xảy ra ở nhóm nước nào trên thế giới và gây ra những hậu quả gì ? Em hãy nêu ví dụ cụ thể?

BÀI 2 : SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ.

CÁC CHỦNG TỘC TRÊN THẾ GIỚI

1. Sự phân bố dân cư:

- Mật độ dân số thế giới hiện nay: ≈ 49 người / km^2 .
- Dân cư phân bố không đều:
 - + Tập trung đông ở những đồng bằng, những đô thị, những nơi có khí hậu thuận lợi cho điều kiện sống.
 - + Dân cư thưa thớt: vùng núi, vùng sâu, vùng cực giá lạnh hoặc hoang mạc...

2. Các chủng tộc:

- Căn cứ vào hình thái bên ngoài của cơ thể, có 3 chủng tộc chính: Môn-gô-lô-it, Nê-grô-it, Ô-rô-pê-ô-it khác nhau cơ bản về hình thái: Màu da, màu tóc, màu mắt, chiều cao ...
- Ngày nay, các chủng tộc đã chung sống với nhau ở tất cả các châu lục và các quốc gia trên thế giới.

3. Bài tập:

Tính mật độ dân số ở một số quốc gia trên thế giới năm 2014 (người/km²)

Quốc gia	Dân số (triệu người)	Diện tích (nghìn km ²)
Nhật Bản	126,6	378
Trung Quốc	1368	9572,8
Việt Nam	94,5	331,2
Hoa Kỳ	321	9629

Bài tham khảo:

Bài mẫu

Mật độ dân số Nhật Bản năm 2014

$$\begin{aligned}\text{Mật độ dân số} &= \frac{\text{số dân (người)}}{\text{diện tích (km}^2\text{)}} \\ &= \frac{126,6 \cdot 10^6}{378 \cdot 10^3} \\ &= 334 \text{ (người/ km}^2\text{)}\end{aligned}$$

*** Lưu ý :**
đổi triệu người $\rightarrow$ người thì ta nhân 10^6
đổi nghìn $\text{km}^2 \rightarrow \text{km}^2$ thì ta nhân 10^3
Kết quả mật độ dân số ta lấy phần nguyên